**TUẦN 9**

*Ngày soạn: 01/11/2024*

*Dạy thứ Hai ngày 4/11/2024*

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (T2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Năng lực:**

- HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân.

- HS vận dụng được việc cộng hai số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

**Phẩm chất:** Phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”  - Quản trò nêu luật chơi và cách chơi  3,56 + 2,22 2,45 + 3,54  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi  - HS lớp chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành: ( 24-28’)**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân.  + HS vận dụng được việc cộng hai số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  7,635 + 6,249 23,58 + 5,271  4,61 + 8 56 + 3,7  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu đại diện chia sẻ  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài nhóm đôi  - Đại diện trình bày bảng   |  |  | | --- | --- | | + | 7,635 | | 6,249 | |  | 13,884 |  |  |  | | --- | --- | | + | 23,58 | | 5,271 | |  | 28,851 |  |  |  | | --- | --- | | + | 56 | | 3,7 | |  | 59,7 |      |  |  | | --- | --- | |  | 8 | |  | 12,61 | | |
| **Bài 2.**  **a) >; >; =**  37,5 + 4,6 ? 4,6 + 37,5  (5 + 2,7) + 7,3 ? 5 + (2,7 + 7,3)  - GV giới thiệu yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b)** Tính bằng cách thuận tiện nhất  6 + 8,46 + 1,54 4,8 + 0,73 + 3,2  - GV mời HS đọc yêu cầu bài  ? Hãy quan sát các số và nêu điểm cần chú ý?  - GV cho HS làm theo cá nhân.  - GV mời HS trả lời và lớp đổi chéo bài  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc theo nhóm đôi, tìm câu trả lời thích hợp  - Đại diện các nhóm trả lời:  **37,5 + 4,6 = 4,6 + 37,5**  **(5 + 2,7) + 7,3 = 5 + (2,7 + 7,3)**  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài  - Ở phép tính thứ nhất là số tự nhiên cộng với số thập phân.  - HS thảo luận làm theo cá nhân  - HS trả lời bài và dưới lớp đổi chéo bài  6 + 8,46 + 1,54 = 6 + (8,46 + 1,54)  = 6 + 10 = 16.  4,8 + 0,73 + 3,2 = (4,8 + 3,2) + 0,73  = 8 + 0,73 = 8,73. | |
| **Bài 3.** Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 *l* sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được hơn ngày thứ Sáu 4,75 *l* sữa dê. Hỏi cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê?  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm cá nhân  - GV gọi HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | Bài giải  Ngày thứ Bảy, chú Sơn thu được số lít sữa dê là:  73,5 + 4,75 = 78,25 (*l*)  Cả hai ngày, chú Sơn thu được số lít sữa dê là:  73,5 + 78,25 = 151,75 (*l*)  Đáp số: 151,75 *l* sữa. | |
| **3.HĐ Vận dụng, trải nghiệm: ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.** Sân trường của Trường Tiểu học Nguyễn Siêu dạng hình chữ nhật có chiều rộng 17,5 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m. Hỏi chu vi của sân trường đó là bao nhiêu mét?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp.  - GV nêu tóm tắt cùng HS  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm cá nhân  - GV gọi HS trình bày  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. | | + Sân trường của Trường Tiểu học Nguyễn Siêu dạng hình chữ nhật có chiều rộng 17,5 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m.  + Chu vi của sân trường đó là bao nhiêu mét?  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bảng  Bài giải  Chiểu dài của sân trường ỉà:  17,5+ 15 = 32,5 (m)  Chu vi của sân trường là:  (32,5 + 17,5) × 2 = 100 (m)  Đáp số: 100 m. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**( *nếu có*).

.................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

## TIẾNG VIỆT

## ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I (T1 - 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90 - 100 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa học kì I.

- Sử dụng một số từ điển Tiếng Việt thông dụng để tìm từ, nghĩa của từ, cách dùng từ.

- Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.

- Viết được đoạn văn tả phong cảnh.

- Nhận biết được từ đồng nghĩa (đặc điểm và tác dụng)

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

- Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

- Biết yêu thương gia đình, trân trọng những giá trị của quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức, SGV Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.

Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (đoạn văn cần đọc) và 1 CH đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng).

**2. Học sinh**

SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV cho HS xem video vui nhộn, hài hước dưới đây:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **HĐ 1:** Luyện tập kĩ năng đọc thành tiếng, đọc hiểu bài văn  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nắm được kĩ năng đọc thành tiếng và đọc hiểu bài văn, câu chuyện (hiểu các chi tiết của văn bản, nội dung chính hoặc thông tin chính, biết tóm tắt văn bản,…).  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT1: *Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ dưới đây:*  *a. Đọc 1 câu chuyện đã học và thực hiện yêu cầu (tóm tắt câu chuyện; nêu 1 – 2 chi tiết em yêu thích).*  *b. Đọc 1 bài dưới đây và trả lời câu hỏi (Nêu cảnh vật được giới thiệu, miêu tả trong bài; Em nhớ nhất hình ảnh nào?)*  - GV tổ chức kiểm tra HS đọc diễn cảm các đoạn hoặc bài đọc có độ dài khoảng 90 - 100 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa cuối học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng/ phút. Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lí để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  - GV tiến hành kiểm tra:  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn, trả lời CH đọc hiểu.  + GV nhận xét, chấm điểm theo hướng dẫn tại các văn bản chỉ đạo hiện hành.  *Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.*  **HĐ 2:** Luyện tập về từ đồng nghĩa  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được kiến thức về từ đồng nghĩa.  **b. Cách tiến hành**  - GV phổ biến trò chơi *Tìm từ đồng nghĩa* cho HS:  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  - GV cho các nhóm kiểm tra kết quả chéo nhau và công bố kết quả:  + Nhóm hoàn thành xuất xắc nhất  + Nhóm làm đúng nhưng chưa đầy đủ  + Nhóm làm đủ nhưng có sai sót  + Nhóm chưa hoàn thành.  - GV chốt đáp án:  *Đáp án tham khảo:*  *Nhóm 1 (chăm chỉ): siêng năng, chịu khó, cần mẫn, chuyên cần, cần cù.*  *Nhóm 2 (chăm sóc): chăm chút, chăm lo, trông nom, săn sóc.*  *Nhóm 3 (che chở): bênh, bênh vực, bảo vệ.*  **HĐ 3:** Thực hành  - GV cho HS đọc nhiệm vụ BT3: *Đặt 2 – 3 câu có từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2*  + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trình bày ý kiến trước lớp.  + GV gọi 1 – 2 HS đại diện trả lời, HS khác nhận xét.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *Đàn kiến* ***cần mẫn*** *tha lương thực về tổ.*  *Mẹ tôi* ***chăm chút*** *chúng tôi từng li từng tí.*  *Trong truyện cổ tích, ông bụt, ông tiên thường* ***bênh vực, bảo vệ*** *những người hiền lành, lương thiện.*  - GV cho HS đọc nhiệm vụ BT4, 5:  *Bài tập 4: Tìm từ ngữ chỉ màu sắc trong đoạn văn dưới dây. Nêu nhận xét về cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của nhà văn.*  *Bài tập 5: Viết đoạn văn (3 – 5 câu) tả cảnh thiên nhiên, trong đó có ít nhất 2 từ ngữ chỉ màu xanh.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thiện.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm. (3- 5’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS xem video.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS chữa BT.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS nhận xét, chốt đáp án |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Ngày soạn: 3/ 11/ 2024*

*Dạy thứ Ba ngày 5/11/ 2024*

**TOÁN**

**PHÉP TRỪ SỐ THẬP PHÂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Năng lực:**

- Củng cố cho học sinh thực hiện phép trừ hai số thập phân

- Biết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến trừ số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

**Phẩm chất:** Phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu : 3-5’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?  35,07- 23,4 = 12,3  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  41,7- 23,6 + = 18,1  + Câu 3: Thực hiện phép tính:  93,04 - 52,11 =  Câu 4: Tính  31,7 - 23,9 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 1-Trả lời: S  + 2-Trả lời: Đ.  +3 -Trả lời: 40,93  - Trả lời: 7,8  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: ( 25-28’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố trừ hai số thập phân  + Hiểu và vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến trừ số thập phân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh nêu quy tắc trừ trước khi luyện tập :  *Muốn trừ hai số thập phân ta thực hiện như sau:*  *+ Viết số trừ bên dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng hàng và dấu phảy thẳng cột với nhau*  *+ Trừ như trừ hai số tự nhên*  *+ Viết dấu phảy ở hiệu thẳng cột với dấu phảy ở số bị trừ và số trừ.* | Học sinh nối tiếp nêu lại cách trừ |
| **Bài 1.:**Đặt tính rồi tính  5 25,9 – 13,84             7,6 – 1,51     21,4 – 6                9 – 3,5  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện trừ các số thập phân trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện trừ các số thập phân trong bài tập 1:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
| **Bài 2.**  Số?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.   a) 8,9  + **?** = 28,501      b) **?** + 8,16 = 17,5      c) **?** -  6,17 = 11,83  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào bảng con,vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  -Học sinh làm cá nhân vào vở  -  a) 8,9 + **19,601** =  28,501      b) **9,34** + 8,16 = 17,5      c) **5,66**  6,17 = 11,83  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3:** Một chiếc cọc được sơn hai màu xanh và đỏ (như hình vẽ). Biết đoạn màu xanh dài hơn đoạn màu đỏ là 1,8 dm. Tìm độ dài chiếc cọc đó.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  Bài giải  Độ dài chiếc cọc màu đỏ là:                    14,2 – 1,8 = 12,4 ( dm )                    Độ dài chiếc cọc là:                        14,2 + 12,4 = 26,6 ( dm )                         Đáp số:  26,6 ( dm ) |
| **Bài 4.**  Số?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.    a) Rô-bốt A cân nặng: ? kg  b) Rô-bốt B cân nặng: ? kg  c) Rô-bốt C cân nặng: ? kg  - GV mời HS thảo luận cách làm nhóm 4 một số đại diện nêu nối tiếp, Trình bày cách giải bài tập vào vở cá nhân  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  a) Rô-bốt A cân nặng: 2,5 kg  b) Rô-bốt B cân nặng: 2,2 kg  c) Rô-bốt C cân nặng: 3,3 kg | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  -Học sinh thảo luận cách làm theo nhóm 4 và tính kết quả , trình bày cá nhân vào vở  Cân 1 :Rô-bốt  A + B + C = 8  Cân 2 + cân 3 = Rô-bốt  A + B + C + B = 4,7 + 5,5 = 10.2  Nên : Cân 2 + cân 3 = 8 + B = 10,2  Ta có :B = 10,2 – 8 = 2,2             A = 4,7 – 2,2 = 2,5             C = 5,5 – 2,2 = 3,3  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm: (3-4’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - Cách chơi: GV ghi phép tính trên các bảng – phiếu- yêu cầu cặp học sinh tìm kết quả : . 1 bạn giơ – phiếu -bảng có phép tính đố bạn còn lại tìm kết quả và ngược lại. . Thời gian chơi từ 2-3 phút  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***(nếu có).*

….……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Năng lực:** Đọc thuộc lòng đoạn hay bài thơ trong chủ đề Thế giới tuổi thơ và Thiên nhiên kỳ thú khoảng 100 chữ.Sử dụng được từ điển Tiếng Việt để tìm từ , biết cách dùng từ.Ghi chép vắn tắt được ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách. Biết lướt, đọc kĩ, đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhấn giọng, ngắt nhịp để thể hiện tâm trạng cảm xúc theo nhịp thơ .Nhận biết tìm xếp từ đồng nghĩa theo nhóm và đặt câu với từ vừa tìm.Biết viết đoạn văn ngắn có dùng từ đồng nghĩa tả màu sắc

- Đọc hiểu: Nhận biết nhiệu được hình ảnh thơ tạo nên cái hay ,cái đẹp cho bài thơ, hiểu điều tác giả muốn nói qua câu bài thơ.

**Phẩm chất:** Phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu : 3-5’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh giới thiệu điều mình biết về 1 danh lam thắng cảnh mình được đọc hay xem hoặc đến thăm quan trước lớp  - GV cùng trao đổi với HS về ND bạn chia sẻ:  + Cảnh đẹp đó là cảnh nào?Ở đâu? Em thích nhất hình ảnh nào ở đó?  + Khi đến đó em làm gì để cảnh quan luôn mãi tươi đẹp?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ.  - HS trao đổi với bạn.  + Ví Dụ: động phong Nha Kẻ Bàng, Khoang Xanh suối tiên, Vịnh Hạ Long…  + Chúng em cần thực hiện nội quy nới đó, bỏ rác vào thùng, hạn chế vứt vỏ chai nhựa túi nilong ra nơi đến thăm quan, giữ gìn bảo tồn tham gia dọn rác, trồng chăm sóc cây nơi danh lam thắng cảnh của quê hương mình,  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành: 25-27’**  - Mục tiêu:  + Luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản  + Hiểu và chọn sắp xếp từ đồng nghĩa theo nghĩa, tìm hiểu về đại từ, đặt câu phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ viết đoạn văn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài .1.trang 82 Đọc thuộc lòng đoạn thơ và trả lời câu hỏi .**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1 trang 82 cá nhân,trao đổi theo nhóm bàn GV hỗ trợ nếu cần.  **+ Đọc thuộc lòng đoạn thơ (khoảng 100 chữ) trong một bài thơ đã học dưới đây và trả lời câu hỏi. Tuổi Ngựa: Bài thơ muốn nói gì và nói về ai qua hình ảnh chú ngựa con? Trước cổng trời: Em yêu thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao? Tiếng hạt nảy mầm: Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ và nhan đề của bài thơ? Mầm non: Sự kì thú của thiên nhiên được thể hiện ở những chi tiết nào?**  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + GV nhạn xét tuyên dương cá nhân và bàn thực hiện tốt.  **+ Tiếng hạt nảy mầm: Tác giả muốn nói Nói về những điểm mới bước đi của mùa xuân và cảnh vật mà mùa xuân khi tới…..**  **+ Mầm non: Sự kì thú của thiên nhiên được thể hiện ở những chi tiết cây cỏ hoa lá chim muông… mọi cảnh vật thay đổi khi mùa xuân đến khí hậu , độ ẩm phù hợp với sự phát triển của cây sinh sôi khiến con người, con vật, cảnh vật … cũng thay đổi ,phát triển nhanh tươi mới hơn…** | - HS đọc thầm cá nhân. Đọc nối tiếp nhóm bàn ,tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nối tiếp trả lời câu hỏi theo yêu cầu trong bài, lớp theo dõi nhận xét bổ sung, nêu câu hỏi chia sẻ trao đổi với bạn  - Bài thơ muốn nói nói về sự trưởng thành và cuộc hành trình của một đứa trẻ qua hình ảnh chú ngựa con. Qua đó bạn nhỏ muốn nói với mẹ rằng dù con có đi đến bất cứ nơi nào, dù là núi, rừng, sông hay biển thì người mẹ cũng đừng buồn và lo lắng bởi bạn nhỏ luôn nhớ, biết ơn mẹ và trở về hiếu thảo bên cạnh mẹ.  + Em thích nhất là hình ảnh đứng ở cổng trời, trước mắt như mở ra một không gian vô tận, gió thoảng, mây trôi, con người thật nhỏ bé và thiên nhiên thật hùng vĩ. |
| **Bài 2.. Từ ngọn và từ gốc dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.**  - GV gọi HS đọc nội dung bài tập trong sgk trang 82. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm theo phương pháp khăn trải bàn hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân hay theo nhóm …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  \_ GV cho các nhóm nêu nối tiếp, đanh giá nhân xét lần nhau: đúng đủ hay còn sai sót, nêu ý kiến bổ sung của mình với nhóm bạn  **-**GV thống nhất đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét và chốt:  Nghĩa gốc được hiểu là nghĩa đầu tiên hoặc nghĩa có trước,( như miêu tả các bộ phận con người, con vật ) trên cơ sở nghĩa đó mà người ta xây dựng nên nghĩa khác.  Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành dựa trên cơ sở nghĩa gốc,(các bộ phận của đồ vật gọi tên như trên người và động vật) và vì vậy chúng thường là nghĩa có lí do, và được nhận ra qua nghĩa gốc của từ | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm  - Đại diện các nhóm lên nối tiếp chia sẻ trước lớp  a. Nghĩa gốc: phần trên cùng của cây, là phần cao nhất và có hình nón, đối lập với gốc.  - Nghĩa chuyển: từ dùng để chỉ từng đơn vị những vật chuyển động thành làn, luồng.  - Nghĩa chuyển: từ dùng để chỉ từng đơn vị một số cây hay một số vật có đầu nhọn hoặc có hình nón.  b. Nghĩa chuyển: từ dùng để chỉ từng đơn vị cây trồng.  - Nghĩa gốc: đoạn dưới của thân cây ở sát đất  - Nghĩa chuyển: cái, nơi từ đó sinh ra, tạo ra những cái được nói đến nào đó.  - 3-4 HS nối tiếp đọc lại nội dung bài 2 |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: 3-5’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ vận dụng nghĩa gốc, nghĩa chuyển đặt câu để phân biệt nghĩa về 1 số bộ phận trên cơ thể người  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS suy nghĩ cá nhân  Ví dụ:Tay:  -Em vươn **tay** với những chùm quả chín mọng.(tay với nghĩa gốc)  - Cần cẩu vươn **tay** nâng giá hàng lên cao.(tay với nghĩa chuyển) |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**( *nếu có*).

.................................................................................................................................

..................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Ngày soạn: 4/ 11/ 2024*

*Dạy thứ Năm ngày 7/11/2024*

**TOÁN**

**PHÉP NHÂN SỐ THẬP PHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Năng lực:**

- Học sinh thực hiện được phép nhân số thập phân với số tự nhiên

- Biết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến nhân số thập phân với số tự nhiên.

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

**Phẩm chất:** Phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu : 3-5’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Ai nhanh Ai đúng?  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?  23,4 + 35,07 = 58,47  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  43,6 + 51,7 = 95,3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: | | | - HS tham gia trò chơi  + Câu 3: Thực hiện phép tính:  83,04 + 62,11 = 145,51  Câu 4: Tính 33,9 + 101,7 = 135,6  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 10-12’**  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được nhân số thập phân với số tự nhiên  + Hiểu và vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến nhân số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| Mời HS quan sát và nêu cách nhân hai số thập phân:  - Tình huống:  +Tranh vẽ gì?  + Hai bạn trao đổi gì với nhau?  + Muốn biết toà nhà có 8 tầng mỗi tầng cao 3,2 m cao tất cả bao nhiêu ta làm thế nào?  + Ta thực hiện tính bằng cách nào?  + Ta đổi về đơn vị dm để nhân 32 dmx8 rồi lại đổi trở lại đơn vị là m  + Cộng lần lượt số đo 8 tầng với nhau  + Thực hiện đặt tính cột dọc và tính3,2 x8  Nêu cách thực hiện: 3-5 em nối tiếp nêu  3,2 x 8  *- Đặt tính và thực hiện nhân như nhân hai số tự nhiên*  *- Đếm phần thập phân của số 3,2 có 1 chữ số,ta dùng dấu phảy tách ở tích ra 1 chữ số kể từ phải qua trái*  b. Vận dụng tính: 1,51 x 25  Khi tính theo cột dọc nhân số thập phân cần lưu ý điều gì?  - Để thực hiện được phép nhân trên ta làm thế nào?  - GV chốt: *Đặt tính cột dọc nhân từ phải qua trái như nhân số tự nhiên. Đếm tổng số chữ số hàng thập phân ở thừa số ,rồi tách bấy nhiêu chữ số ở tích tính từ phảiqua trái để đặt dấu phảy ở tích*  - GV cùng HS tự thực hiện thêm vài ví dụ | HS quan sát tranh và cùng nhau nêu cách tìm và thực hiện nhân số thập phân với số tự nhiên  + Tranh vẽ Nam và Mai cùng ro-bot đứng trước toà nhà 8 tầng và muốn biết toàn nhà cao bao nhiêu mét  + Toà nhà có 8 tầng ,mỗi tầng cao 3,2 m thì toà nhà cao bao nhiêu mét  + Ro-bot gợi ý muốn biết lấy 3,2 x 8  - Học sinh tìm cách làm nối tiếp nêu:  + Đổi về dm để nhân rồi đổi lại thành m  + Lấy số đo 1 tầng cộng 8 tầng với nhau  + lấy 3,2 x 8  - Học sinh lần lượt tìm và giải thích đáp án  + cách 1:3,2 m = 32 dm  32 x 8 = 256 dm = 25,6 m  + Cách 2: 3,2+ 3,2+3,2+3,2+3,2+3,2+3,2+ 3,2= 25,6 m  + Cách 3: Đặt tính.  Học sinh làm bảng con cá nhân:  1,51  x 25  7 55  30 2  37,75  - Đặt tính các chữ số cùng hàng và các dấu phảy đặt thẳng cột  - HS nối tiếp nêu: đặt tính theo cột dọc rồi nhân như nhân số tự nhiên từ phải sang trái. Đếm tổng số chữ số hàng thập phân ở thừa số ,rồi tách bấy nhiêu chữ số ở tích tính từ phảiqua trái để đặt dấu phảy ở tích | | |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: 12-15’**  - Mục tiêu: HS thực hiện được phép nhân số thập phân với sô tự nhiên.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1.**Đặt tính rồi tính  7,8 x 6 0,72 x 50  5,4 x 39 3,16 x4  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân số thập phân trong bài tập 1.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân các số thập phân trong bài tập 1:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
| **Bài 2.** Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào bảng con,vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bảng con hay phiếu xoay(nếu có)  -Học sinh làm lại các bài sai vào bảng con và ghi vở  a) Sai: ở kết quả, chưa dùng dấu phẩy tách ở tích  Sửa lại: Phần thập phân của số 6,9 có một chữ số, dùng dấu phẩy tách ở tích một chữ số kể từ phải sang trái. Vậy kết quả lúc này là: 358,8  b)    Sai: kết quả sai do đặt sai vị trí của tích thứ hai 342. Sửa lại:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Bài 3:** Mỗi cốc có 0,25 l nước cam, mỗi bạn uống một cốc. Hỏi 3 bạn uống bao nhiêu lít nước cam?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Tình huống:**  +Tranh vẽ gì?  + Hai bạn trao đổi gì với nhau?  +Căn phòng có dạng hình gì?  + Muốn biết diện tích căn phòngtheo kích thước đó ta thực hiện như thế nào?  +Xác định số đo chiều dài,chiều rộng của căn phòng?  + Ta thực hiện tính bằng cách nào?  + Rô bốt gợi ý 3 bạn đó cách làm như thế nào?  + Ta đổi về đơn vị dm để nhân 43dmx 36 dm rồi lại đổi trở lại đơn vị là m  + Thực hiện đặt tính cột dọc và tính4,3 x 3,6  Nêu cách thực hiện: 3-5 em nối tiếp nêu  4,3 x 3,6  ***-*** *Đặt tính và thực hiện nhân như nhân hai số tự nhiên*  *- Đếm phần thập phân của số 4,3và3,6 mỗi sốcó 1 chữ số tổng thành 2 chữ số,ta dùng dấu phảy tách ở tích ra 2 chữ số kể từ phải qua trái*  b/ Vận dụng tính: 6,8 x 0,52  Khi tính theo cột dọc nhân số thập phân cần lưu ý điều gì?  - Để thực hiện được phép nhân trên ta làm thế nào?  - GV chốt: *Đặt tính cột dọc nhân từ phải qua trái như nhân số tự nhiên. Đếm tổng số chữ số hàng thập phân ở thừa số ,rồi tách bấy nhiêu chữ số ở tích tính từ phải qua trái để đặt dấu phảy ở tích* | | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  Bài giải  Ba bạn uống số lít nước cam là:  0,25 × 3 = 0,75 (*l*)  Đáp số: 0,75 lít  - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu cách tìm và thực hiện nhân số thập phân với số thập phân  + Tranh vẽ Nam và Mai Việt cùng Ro-bot đứng trong phòng của căn nhà  + Diện tích của căn phòng đó là bao nhiêu  + Căn phòng có dạng hình chữ nhật  + lấy số đo chiều dài nhân số đo chiều rộng (cùng đơn vị đo)  + Chiều dài 4,3 m, chiều rộng 3,6 m  + 4,3m x 3,6m  Học sinh tìm cách làm nối tiếp nêu:  + Đổi về dm để nhân rồi đổi lại thành m  + lấy 4,3 x 3,6  - Học sinh lần lượt tìm và giải thích đáp án  + Cách 1:4,3 m = 43 dm : 3,6 m = 36 dm  43 x 36 = 1548 dm2 = 15,48 m2  + Cách 2:  4,3  x 3,6  258  129  15,48  Học sinh làm bảng con cá nhân:  6,8  x 0,52  136  + 340  00  3,536  - Đặt tính các chữ số cùng hàng và các dấu phảy đặt thẳng cột  - HS nối tiếp nêu: | |
| **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | | | |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**( *nếu có*).

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA ĐỌC (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Năng lực:**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Vườn mặt trời, quả mặt trăng”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.

- Đọc hiểu: đọc bài “Cánh đồng vàng” và trả lời câu hỏi Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác

**Phẩm chất:** Phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: 3- 5’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho học sinh hát bài hát về quê hương  - GV cùng trao đổi với HS về ND bài hát:  + Bài hát nói về điều gì?  + Em có cảm xúc gì về quê hương mình qua bài hát đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe bài hát.  - HS trao đổi về ND bài hát với GV.  - HS lắng nghe. | |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (10-12’)**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bài thơ “Vườn mặt trời quả mặt trăng”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV gọi HS đọc và trả lời câu hỏi  +Vườn cây trái được tác giả so sánh với những hình ảnh nào? Nếu tác dụng của những hình ảnh so sánh đó.  + Những từ ngữ nào cho thấy đối với con người, vườn cây trái rất thân thiện, đáng yêu?  +Tác giả đã có cảm nghĩ thế nào khi đi trong vườn cây? Vì sao?  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp trả lời  + Vườn cây trái được tác giả so sánh với những hình ảnh mặt trời và mặt trăng. Mặt trời mang lại sự ấm áp và sự sống, trong khi mặt trăng mang lại vẻ đẹp mềm mại và huyền bí.  + Những từ ngữ như "trái xòe những tia mặt trời", "chùm quả tươi ngời", “quả như mặt trăng mềm mại”, "dâng đầy hương thơm",… cho thấy đối với con người, vườn cây trái rất thân thiện và dáng yêu.  + HS đọc đoạn thơ 4,5 và trả lời :Tác giả có cảm nghĩ rất tích cực khi đi trong vườn cây, như được thưởng thức vẻ đẹp và sự tươi mới của thiên nhiên. Điều này thể hiện sự kết nối và biết ơn với thiên nhiên, cũng như sự trân trọng và đánh giá cao về công lao của những người làm vườn. |
| **3. HĐ Luyện tập, thực hành: 12-15**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bài ““Cánh đồng vàng”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.  + Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1 Luyện đọc bài Cánh đồng vàng**  GV gọi HS đọc nối tiếp bài đọc.  **-**GV theo dõi nhận xét. | -Học sinh luyện đọc cá nhân, nhóm bàn, nối tiếp | | |
| **3.2. Trả lời câu hỏi-**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1 Bạn nhỏ ngắm cánh đồng vào thời gian nào trong ngày? Chọn đáp án đúng.  + Câu 2: Cánh đồng lúa hiện ra như thế nào qua cảm nhận của bạn nhỏ khi ngồi trên đê?  - Về màu sắc  – Về âm thanh  – Về sự chuyển động, phát triển  + Câu 3: Tìm trong bài những từ ngữ tả màu sắc của cảnh đồng lúa?  + Câu 4: Trong bài, cây lúa được nhân hoá bằng những cách nào?  + Câu 5: Nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc miêu tả đồng lúa đang chín.  Câu 6 Theo em, vì sao bạn nhỏ cảm thấy mình bập bềnh trên con thuyền giữa biển màu vàng?  Câu 7: Qua cách quan sát, cảm nhận về cánh đồng lúa đang chín, em thấy bạn nhỏ là người thế nào?  Câu 8: Em hiểu thế nào về câu “Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc"?  Câu 9 Tìm nghĩa của từ *chín* trong mỗi câu dưới đây:  Câu 10: Đặt câu với từ ***chín*** theo 1 trong 3 nghĩa nêu ở bài tập 9.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  *Mỗi người trưởng thành đều cần sống tự giác làm việc để phục vụ cuộc sống của mình không ỷ lại phụ thuộc vào người khác hay buộc người khác phục vụ mình để cuộc sống có ý nghĩa hơn.* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi ghi vở bài tập:  Câu 1: C buổi chiều:  - Về màu sắc: Màu vàng rực.  - Về âm thanh: xôn xao, kêu lên, thúc giục nhau.  - Về sự chuyển động, phát triển: Đoạn văn miêu tả cánh đồng lúa đang chín tới, với hình ảnh các bông lúa kêu gọi nhau chín nhanh lên và cảm giác đồng lúa dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng.  + Từ ngữ tả màu sắc của cảnh đồng lúa: "vàng rực", "vàng chanh", "vàng cam", “vàng chói”..  + Cây lúa được nhân hoá bằng những cách:  - Nhân hoá qua tiếng nói  - Nhân hoá qua hành động:  + Tác dụng của biện pháp nhân hoá là tạo ra một hình ảnh sống động, gần gũi và đầy sinh động về cánh đồng lúa đang chín.  + Em thấy bạn nhỏ là người rất yêu thiên nhiên, nhạy cảm và thấu hiểu. Bạn nhỏ không chỉ quan sát cảnh đẹp mà còn thấu hiểu và cảm nhận sâu sắc về sự sống và sự phát triển của thiên nhiên.  + Câu "Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc" cho thấy sự hiểu biết và sâu sắc về lòng biết ơn và sự kết nối với môi trường xung quanh. Bằng cách hiểu và hoà nhập với thiên nhiên, bạn nhỏ cảm thấy hạnh phúc và đạt sự thoải mái trong tâm hồn.  + a. (2) (quả) ở vào giai đoạn phát triển dầy dủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon.  b. (3) thành thục, am hiểu đầy đủ mọi khía cạnh  c. (1) (thức ăn) được nấu nướng kị, đến độ ăn được  **HS nối tiếp đặt câu:**  - Quả xoài chín vàng.  - Em thích ăn thịt bò chín kĩ.  - Bố em là người rất chín chắn. | | |
| **Bài 2 trang 84 SGK Tiếng Việt 5**  Kể thêm một đoạn cho câu chuyện *Tôi sống độc lập từ thuở bé* theo tưởng tượng của em.  G: Có thể kể diễn biến tâm trạng của chủ để út trong đêm đầu tiên xa mẹ, xa các anh.  Cho học sinh đọc lại chuyện  GV nhận xét tuyên dương | HS thực hiện cá nhân  HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét bổ sung  Ví dụ:  Nhớ lại cách viết văn tưởng tượng.Viết vào vở, bối tiếp đọc trước lớp | | |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: 3-5’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ nêu bài học mình học được sau khi đọc xong bài cánh đồng vàng em hãy nói về cảnh đồng lúa quê em  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình về cánh đồng lúa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(** *nếu có).*

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Ngày soạn: 5/11/ 2024*

*Dạy thứ Sáu ngày 8/11/2024*

**TOÁN**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Năng lực:**

- Học sinh củng cố lại các kiến thức đã học

- Biết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến số thập phân

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**Phẩm chất:** Phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**I. Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 7):**

**Câu 1:** Phân số  được viết dưới dạng số thập phân là:



A. 7,1 B. 0,7 C. 0,07 D. 7,100

**Câu 2**: Trong các số 512,34; 235,41; 423,51; 342,15, số có chữ số 5 ở hàng phần trăm là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A .512,34; | B. 342,15 | C. 423,51; | D. 235,41; |

**Câu 3:** 121 g = ….kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A,1,21 | B. 12,1; | C. 121; | D. 0,121 |

**Câu 4:**  2 m2 5 dm2 = ……….. m2. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A, 2,05 B, 2,5 C. 2,50 D. 25

**Câu 5**: Số bé nhất trong các số: 8,25; 8,3; 8,09; 8,1 là:

A. 8,3 B. 8,09 C. 8,25 D. 8,1

**Câu 6**: Hình sau có mấy góc vuông, mấy góc nhọn, mấy góc tù:

A O B

A. 2 góc vuông, 1 góc nhọn,1 góc tù

B. 1 góc vuông, 2 góc nhọn,1 góc tù

C. 2 góc vuông, 2 góc nhọn,1 góc tù

D. 2 góc vuông, 2 góc nhọn,2 góc tù

**Câu 7**:Số 45,605 làm tròn đến số tự nhiên gần nhất ta được số nào dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 44 | B. 45 | C. 45,6 | D. 46 |

**Câu 8**: **Đặt tính rồi tính:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a, 2,45 + 5,29 | b, 2790 – 1573 | c, 67 x 42 | d, 7595 : 31 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Câu 9.** Hưởng ứng phong trào quyên góp sách vào thư viện trường học, lớp 5A quyên góp được 66 quyển sách, lớp 5B quyên góp được số quyển sách bằng  số quyển sách của lớp 5A. Hỏi cả lớp 5A và lớp 5B quyên góp được bao nhiêu quyển sách?



**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA ĐỌC HIỂU - VIẾT (Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Năng lực:**

- Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện và đoạn văn tưởng tượng đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn kể chuyện sáng tạo. Hoặc văn miêu tả cảnh .

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em”  - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành (20-25’)**  Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:  Đề 1: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã học ở chủ điểm Thế giới tuổi thơ.  Đề 2: Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở một nơi em đã từng đến hoặc nhìn thấy qua tranh ảnh, ti vi,...  - Mục tiêu:  + Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện và đoạn văn tưởng tượng đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn kể chuyện sáng tạo. Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo và các chi tiết sáng tạo cho bài văn, nêu được những cách có thể viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  + Nhớ lại cách viết văn miêu tả cảnh đẹp.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.** Nêu những cách em có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề 1, chọn bài viết  - GV mời cả lớp làm việc nhóm.  + Thêm chi tiết tả ngoại hình hoặc hoạt động của nhân vật.  + Thay đổi cách kết thúc câu chuyện  + Tưởng tượng mình đang tham gia vào câu chuyện như đang “nhìn”, “nghe”, “chạm vào”,… để sáng tạo chi tiết.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS đọc nội dung ghi nhớ:  *Trong bài văn kể chuyện sáng tạo, người viết có thể thêm chi tiết (thêm lời thoại, thêm lời kể, lời tả,…) hoặc thay đổi cách kết thúc mà không làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện.*  *Bài văn có 3 phần:*  *- Mở bài: giới thiệu câu chuyện.*  *- Thân bài: Kể lại câu chuyện với những chi tiết sáng tạo.*  *- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.* | | - 1 HS đọc yêu cầu đề 1.chọn bài viết Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:  - Các chi tiết có thể được sáng tạo như:  + Thêm chi tiết tả bối cảnh (không gian, thời gian).  + Thêm chi tiết tả ngoại hình, hành động của nhân vật.  + Thêm (thay đổi) chi tiết kể tình huống, sự việc.  + Thêm nhân vật vào câu chuyện.  + Thêm lời thoại cho nhân vật.  + Thay đổi cách kết thúc câu chuyện.  + Thay đổi đoạn kết hoặc thêm đoạn kết,...  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **Đề 2**  GV gọi HS đọc yêu cầu đề 2  - Nêu lại bố cục bài văn miêu tả cảnh  - Chọn cảnh viết và viết bài  - Nối tiếp đọc chia sẻ bài viết  *Quê em là một làng nhỏ ven sông Hồng. Nơi đây em đã sinh ra và lớn lên trong tiếng ru của mẹ, trong hương thơm ngào ngạt của đồng lúa chín.*  *Một vùng quê hiền hòa, yên tĩnh. Nơi đây có những vườn cau xanh mướt. Những hồ nước trong mát. Những con đường làng chạy quanh co. Con mương nước nở tím hoa bèo.*  GV nhận xét bổ sung | | HS đọc yêu cầu đề 2  - Nêu lại bố cục bài văn miêu tả cảnh  - Chọn cảnh viết và viết bài  - Nối tiếp đọc chia sẻ bài viết  *Chiếc cầu nhỏ bắc ngang, dòng mương kia, nước trong như dòng sữa mẹ. Có hồ sen, giếng nước, có lũy tre cao ngất rì rào ca hát trưa hè, có những vườn rau xanh rờn. Xa xa trên đồng, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ. Em nhớ nhất những chiều được thả diều cùng đám bạn và ngắm nhìn đàn trâu no cỏ đi về .*  *Em yêu quý, tự hào về quê hương em, dù đi xa em vẫn nhớ về quê hương.*  - Lớp theo dõi nhận xét bổ sung |
| **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm. (3- 5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:  1/ Nêu điều em học tập được từ bài văn kể chuyện sáng tạo.  2/ Nêu bố cục bài văn miêu tả cảnh đẹp  - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.  - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV chấm, đánh giá kĩ năng vận dụng vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(** *nếu có).*

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................